

Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ

Kim Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/8/2019 giữa:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; ĐKKH và chỗ ở: Tổ 4, phố T, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Quang L, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Tổ 4, phố T, thị trấn D, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H với anh Trần Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Trần Quang L trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Trần Xuân T, sinh ngày 29/7/2013. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh L; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 3124 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Nguyễn Thị H còn được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Hữu Mạnh